

Chiến lược của Mỹ tại Biển Đông nên được triển khai dựa vào 5 trụ cột chính sau đây: luật pháp quốc tế, chính sách ngoại giao, chính sách khuyến khích, cam kết ngoại giao và tập trung vào vị trí lấy ASEAN làm trung tâm.



ST ILLUSTRATION: ADAM LEE

Nhiều nhà phân tích đang lo ngại về việc chính quyền mới của Tổng thống Trump đưa ra một tầm nhìn chính sách về vấn đề Biển Đông. Dẫu thời Tổng Thống Trump, nước Mỹ có vẻ trở thành một cường quốc bị phân tâm bởi nhiều mối lo ngại. Các cuộc điếu tra liên tục và cáo buộc liên quan đến Nga trong cuộc bầu cử tổng thống năm ngoái đã phớt bóng đến lên nhiệm kỳ tổng thống, và cuộc chiến liên quan tới chính sách y tế làm nổi bật lên các đốm đen ngay trong lòng của ông Trump.

Trong khi đó, những lời phàn nàn, bất mãn, tin đồn về việc tách các nhà nhân vật trong nội các của ông Trump (hoặc sau đó bị sa thải) dường như càng làm mất niềm tin vào Chính quyền Trump. Những sự xáo trộn này cũng làm giảm khả năng của chính quyền đưa ra những chính sách dài hạn cho các vấn đề toàn cầu. Dường như là về trí lãnh đạo của nước Mỹ trên bản đồ thế giới theo đó cũng bị lung lay.

Khu vực Đông Nam Á, điếu này thể hiện rõ nét vai trò của nước Mỹ trong các cuộc thảo luận về các vấn đề của khu vực thế giới có xu hướng tập trung vào hoạt động tự do hàng hải (FONOP) tại Biển Đông.

Dường như các cuộc tuần tra này là một phần quan trọng trong việc gia tăng sự hiện diện của hải quân Mỹ tại khu vực để thực hiện các cam kết của nước Mỹ. Hải quân của Mỹ được coi là sắp hoàn thành 900 giờ tuần tra tại Biển Đông vào năm 2017, tăng từ điểm điếm là 700 giờ vào thời điểm cuối của Chính quyền Obama. Về mặt này, tính trung bình mỗi ngày có đến hai tàu hải quân của Mỹ tại Biển Đông.

Những đề cập đến tuần tra vì tự do hàng hải mà không có những cuộc đối thoại và chính sách thì cũng giống như là “cầm đèn chiếu trước ô tô”. Ngoài việc tình hình bên trong nước Mỹ đang rối ren, việc không có một chính sách cho Biển Đông cũng đặt ra câu hỏi về tầm quan trọng của khu vực này đối với nước Mỹ.

Sự thất bại lợi ích và cam kết của Mỹ đối với khu vực Đông Nam Á nói chung luôn là những chủ đề tranh cãi ngoài hành lang của những người năm quy định tại Washington kể từ sau khi Mỹ rút khỏi Việt Nam vào năm 1973. Kể từ khi có sự đồng thuận cho rằng Biển Đông ảnh hưởng tới lợi ích quốc gia của Mỹ, câu hỏi tiếp theo vẫn là Biển Đông nằm ở đâu trong mức độ ưu tiên và chính sách đối ngoại của Mỹ?

Các con số có thể trở lại được phần nào. Mỹ đã chi 425 triệu USD trong 5 năm cho Sáng kiến An ninh hàng hải nhằm tăng cường năng lực hàng hải của các đối tác Đông Nam Á. So sánh, mỗi năm đã chi hơn 10 tỷ USD cho riêng Afghanistan. Nói cách khác, với một chi phí, Mỹ không coi trọng Bìn Ông. Dĩ nhiên điều này không có nghĩa là Mỹ nên đổt Bìn Ông vào ưu tiên cuối cùng trong các ưu tiên và đối ngoại.

Ngược lại, có đủ lý do để cho rằng Mỹ nên coi vai trò của nước này tại khu vực Bìn Ông là rất quan trọng, không phải với tư cách là một nước tranh chấp mà là một trong những bên liên quan. Dĩ nhiên không chỉ Mỹ quan tâm tại điểm nóng lớn và dấu mốc và khí đất tự nhiên ở Bìn Ông. Nếu tình hình không được kiểm soát, nguyên tắc tự do hàng hải trong khu vực Bìn Ông có thể bị đe dọa, ảnh hưởng lớn tại những mối hàng hải của các đối tác của Mỹ. Giới lãnh đạo chính trị và quân sự Mỹ đều phát đi thông điệp: “Mỹ sẽ có máy bay, tàu biển và hoạt động tại bất cứ nơi nào mà luật pháp quốc tế cho phép”.

Thứ hai, Mỹ thực ra luôn có mục tiêu chiến lược là ngăn chặn sự thống trị tại bất cứ khu vực nào của một nước mạnh.

Thứ ba, mặc dù Tổng thống Trump đã làm giảm vai trò của trao đổi thương mại quốc tế trong thời gian vừa qua, theo thời gian sự rất khó để ông Trump có thể đi sâu năng động và thịnh vượng kinh tế của khu vực Đông Á, hoặc phải nhận rằng việc tham gia sự năng động và thịnh vượng này sẽ đem lại nhiều lợi ích quan trọng cho chiến lược “Nước Mỹ trước tiên” mà ông Trump khi xướng và muốn đẩy mạnh.

Năm trăm cột chính cho chiến lược của Mỹ

Vậy một chiến lược toàn diện của Mỹ tại Bìn Ông nên được xây dựng trên cơ sở nào? Dưới đây là 5 mảng chính:

Đưa trên luật pháp quốc tế

Thứ nhất, chính quyền nên tìm ra cách tiếp cận vấn đề Biển Đông dựa trên luật pháp quốc tế. Luật pháp quốc tế cung cấp điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các cuộc tuần tra vì tự do hàng hải, trong trường hợp bất kỳ nước tranh chấp nào ra tuyên bố về Vùng nhận định phòng không (ADIZ), các hoạt động trên không vấn có thể được tiến hành. Mỹ cần nhận mạnh tầm quan trọng của việc tiếp cận các nguồn lực chung toàn cầu mà không bị cản trở và những tuyên bố này phải đi kèm hành động. Cùng với đó, Washington cũng cần phải chú ý những quy tắc định trước đây của nước Mỹ liên quan đến luật pháp quốc tế. Mỹ vẫn chưa phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về luật biển (UNCLOS). Đây là khung pháp lý đóng vai trò chủ đạo trong các tranh chấp ở Biển Đông. Mỹ cũng không phê duyệt Quy chế Rome tòa án hình sự quốc tế mặc dù đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng dè dặt này.

Thứ hai về UNCLOS, ít nhất Mỹ đã tuân thủ các nguyên tắc của nó. Những mặt số quy tắc định của Mỹ liên quan tới luật pháp quốc tế cũng phải bóng đèn lên tinh thần lãnh đạo của nước Mỹ và trật tự quốc tế dựa trên hệ thống luật pháp. Cũng cần nói thêm rằng Trung Quốc chưa bao giờ bỏ qua cơ hội nhắc nhở nước Mỹ về thái độ này.

Chính sách ngoại giao và các biện pháp phi quân sự

Nếu hệ thống luật quốc tế tạo thành một nhận định tiên của mặt chính lược toàn diện của Mỹ ở Biển Đông, chính sách ngoại giao nên là vấn đề ưu tiên thứ hai.

Sau phán quyết của Tòa Trọng tài ngày 12/7/2016 về Biển Đông, một số người cho rằng tính pháp lý của các cấu trúc đá hình vuông đảo Trường Sa đã được làm rõ, do đó không cần thiết phải có các cuộc tuần tra. Nhưng thực tế thì không phải vậy.

Hơn thế nữa, quan điểm này cũng coi nhẹ giá trị về chính sách ngoại giao mà các cuộc tuần tra mang lại. Đây là một công cụ cần thiết mặc dù không hoàn hảo để ngoại giao các nước đang tranh chấp đưa ra các yêu sách hoặc ngoại giao việc sử dụng biện pháp quân sự. Để đạt được mục đích đó, hải quân Mỹ nên tiếp tục duy trì sự hiện diện tại Biển Đông.

Tuy nhiên, chính sách ngoại giao không chỉ nên giới hạn ở việc tuần tra trên biển hay ngoại giao việc phi sử dụng các biện pháp quân sự là không đủ. Các biện pháp

phi quân sự cũng đóng vai trò không kém phần quan trọng. Vì lý do này, bất luận phía có sự hiện diện của hai quân và việc này phải được triển khai đúng với các biện pháp kinh tế và ngoại giao. Nếu không có chi tiết về, e rằng Mẹ cũng tạo nên những rung động Mẹ cũng góp phần vào việc "quân sự hóa" Biên Phòng.

Các biện pháp kinh tế đã tháo gỡ tình hình tại Biên Phòng không được nghiên cứu sâu chi tiết nói đến được sự đúng một cách hiệu quả. Rất đáng ngạc nhiên là Sáng kiến hồ sơ sông Mekong của Chính quyền Obama nhằm tăng cường tiềm năng kinh tế của tiểu vùng sông Mekong được bắt đầu rất hoành tráng nhưng cuối cùng thì lại không đạt được kết quả gì đáng kể. Vấn đề ở đây là các chính sách kinh tế không những là một biện pháp ngắn hạn mà nếu được thực hiện hiệu quả còn có thể làm lợi cho nền kinh tế Mỹ. Mặc dù Trung Quốc đã có những tiến bộ rõ rệt, nhưng Mẹ vẫn giữ vững trí là nền kinh tế lớn nhất thế giới với sự đức tôn và công nghệ. Việc sự đúng hiệu quả các biện pháp kinh tế còn cho thấy Mẹ là đối tác kinh tế đáng tin cậy của Đông Nam Á, điều này có thể giúp Mẹ có thêm điểm tựa trong các cuộc thảo luận nhiều bên với các vấn đề an ninh trong khu vực.

Cuối cùng, cho dù đang nói về việc ngắn hạn quân sự hay phi quân sự, Mẹ phải đưa ra thông điệp rõ ràng về những gì mà nước này có thể làm để đối phó với các hành động của thế giới bất kể nước nào tranh chấp ở Biên Phòng và chúng ta quy tập tâm cần thiết để xua tan hoài nghi về việc Mẹ không có chính sách rõ ràng tại khu vực này. Nếu không, sự tín nhiệm của Mẹ cũng sẽ bị đe dọa.

Đang lúc khuyến khích

Các biện pháp ngắn hạn có thể cùng tiến triển với sự hợp tác, vì vậy mặc dù cần phải mở ra hướng tại Biên Phòng để cho các biện pháp ngắn hạn trở nên hiệu quả, cũng cần thiết phải có các động lực để các bên kiên trì. Một cách hữu ích để giải quyết là đặt vấn đề Biên Phòng trong bối cảnh quan hệ kinh tế và thương mại song phương giữa Trung Quốc và Mỹ. Điều này có thể được thực hiện một cách chi tiết, chứ không phải với mục tiêu là lấy Biên Phòng ra làm đòn bẩy hay để mục đích, như một sự bên lo ngại, và tạo cho Trung Quốc động lực để giải quyết nguyên nhân trong ở Biên Phòng mà không làm ảnh hưởng tới lợi ích của Mỹ hay đúng hơn chính các vấn đề này của các tuyên bố chính quyền.

Cam kết ngoại giao

Đieu này liên quan tđi đđim thđ tđ - thúc đđy cam kđt ngođi giao. Mđc dù viđc các quan chđc tđ nđi các cđa ông Trump đđ có nhđng phát biđu khđng tích cđc liên quan tđi đđng Nam Á, trao đđi đ cđp cao vđi các đđi tác đđng Nam Á vđn cđn đđđc tđng cđđng. Thđt khđng may, hiđn tđi có ít sđ tđđng tác đ cđp cao giđa Mđ và các đđi tác trong khu vđc, vđi sđ lđđng đđng kđ các vđ trí liên quan tđi đđng Nam Á vđn còn trđng trong Chđnh quyđn Trump.

Giđ ASEAN đ vđ trí trung tâm

Cuđi cùng, Mđ nên lđu ý rđng bđt kđ cách tiđp cđn nào đđi vđi Biđn đđng sđ khđng vđđt qua đđđc ASEAN. Đieu này có nghđa là viđc Washington xây đđng bđt kđ chđnh sách nào đđi vđi Biđn đđng sđ phđi có sđ tham vđn tđ các quđc gia ASEAN. Bđng cách này, Washington cđng sđ đđa ra các tín hiđu đđng vđi tđ cách là mđt cđđng quđc bên ngođi, khđng yêu sách, quan tâm đđn các vđn đđ an ninh khu vđc, sđn sđng lđng nghe và xem xét các quan đđim cđa đđng Nam Á.

Joseph Chinyong Liow, hiđu trđđng và là giáo sđ vđ chđnh trđ và quđc tđ tđi Trđđng Nghiên cđu quđc tđ RSIS, đđi hđc Công nghđ Nam Đđđng, Singapore. Bài viđt đđđc đđng trên [The Straits Times](#).

Trđn Quang (gt)